**HỆ THỐNG CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM MÔN GDCD LỚP 10**

**BÀI 9-10-11-12-13- 14-15**

**Câu 01:** *Các quan điểm dưới đây, quan điểm nào là đúng nhất?*

A. Con người làm ra lịch sử theo ý muốn chủ quan của mình.

B. Các quy luật khách quan chỉ chi phối tự nhiên.

C. Con người làm ra lịch sử theo sự mách bảo của thần linh.

D. Hoạt động của con người chịu sự chi phối của quy luật khách quan.

**Câu 02:** Điểm chủ yếu nhất để phân biệt con người với con vật là:

A. Bằng tôn giáo

B. Bằng ý thức

C. Bằng ngôn ngữ

D. Bằng lao động sản xuất

**Câu 03:** Chọn từ hoặc cụm từ *đúng* với phần chấm lửng (. . . . . ) trong văn bản dưới đây:

*“ Hành động lịch sử đầu tiên của con người là sản xuất ra tư liệu cần thiết cho đời sống. Xã hội sẽ tiêu vong nếu con người ngừng . . . . . . . . . . ” ( Các Mác)*

A. giao tiếp với nhau

B. hợp tác với nhau

C. hoạt động

D. lao động sản xuất

**Câu 04:** *Đỉnh cao của sự phát triển xã hội là:*

A. Con người được phát triển tự do

B. Không còn chế độ bóc lột người

C. Con người sống trong một xã hội tự do phát triển cá nhân

D. Xây dựng thành công Chủ nghĩa xã hội và Chủ nghĩa cộng sản

**Câu 05:** Luận điểm sau đây của Phoi-ơ-bắc*: “Không phải Chúa đã tạo ra con người theo hình ảnh của Chúa mà chính con người đã tạo ra Chúa theo hình ảnh của mình”* đã bác bỏ luận điểm nào về nguồn gốc của loài người?

A. Con người là chủ thể sáng tạo ra các giá trị vật chất và tinh thần.

B. Con người vừa là sản phẩm cả tự nhiên vừa là sản phẩm của xã hội.

C. Con người làm ra lịch sử của chính mình.

D. Chúa tạo ra con người.

**Câu 06:** Chọn từ *đúng* với phần chấm lửng (. . . . . ) trong văn bản dưới đây:

*“ Xây dựng một xã hội dân chủ, công bằng, văn minh, mọi người có điều kiện phát triển toàn diện là . . . . . . . . cao cả của chủ nghĩa xã hội”.*

A. nguyên tắc

B. điều kiện

C. lý do

D. mục tiêu

**Câu 07:** *Các ý kiến dưới đây, ý kiến nào là đúng nhất?*

A. Con người thay đổi lịch sử với sự trợ giúp của các vị thần.

B. Các vị thần đã quyết định sự biến đổi của lịch sử.

C. Chỉ có cá nhân kiệt xuất mới làm nên lịch sử.

D. Con người sáng tạo ra lịch sử trên cơ sở nhận thức và vận động theo các quy luật khách quan.

**Câu 08:** *Theo quan điểm triết học Mac – Lenin, yếu tố nào dưới đây quyết định sự tiến hóa từ vượn thành người?*

A. Chọn lọc tự nhiên

B. Cuộc sống quần cư thành bầy đàn

C. Phát triển khoa học

D. Lao động

**Câu 09:** Chọn từ *đúng* với phần chấm lửng (. . . . . ) trong văn bản dưới đây:

*“Con người là chủ thể của lịch sử nên con người cần phải được tôn trọng, cần phải được đảm bảo các quyền chính đáng của mình, phải là . . . . . . . phát triển của xã hội.”*

A. trung tâm

B. tiêu chuẩn

C. điều kiện

D. mục tiêu

**Câu 10:** *Lịch sử loài người được hình thành khi:*

A. Con người tạo ra tiền tệ

B. Con người biết sáng tạo ra các giá trị tinh thần

C. Chúa tạo ra Adam và Eva

D. Con người biết chế tạo ra công cụ lao động

**Câu 11:** *Nhu cầu về một cuộc sống tốt đẹp hơn chính là động lực thúc đẩy con người không ngừng đấu tranh để:*

A. phát triển kinh tế

B. nâng cao đời sống tinh thần

B. đảm bảo cho con người tồn tại

D. cải tạo xã hội

**Câu 12:** *Đỉnh cao của đấu tranh giai cấp là:*

A. Chiến tranh biên giới

B. Cải tạo xã hội

C. Thay đổi chế độ xã hội

D. Các cuộc cách mạng xã hội

**Câu 13:** *Chủ thể sáng tạo nên các giá trị vật chất và tinh thần là:*

A. Thần linh

B. Các nhà khoa học

C. Do tự nhiên ban cho

D. Con người

**Câu 14:** *Con người tạ ra các giá trị tinh thần dựa trên:*

A. Sự mách bảo của thần linh

B. Bản năng sinh tồn của con người

C. Các quy luật tự nhiên

D. Đời sống sinh hoạt hằng ngày, kinh nghiệm trong lao động sản xuất, trong đấu tranh…

**Câu 15:** Chọn từ hoặc cụm từ *đúng* với phần chấm lửng (. . . . . ) trong văn bản dưới đây:

*“Cuộc cách mạng xã hội thay thế (1) . . . . . . lỗi thời bằng (2). . . . . . . mới tiến bộ hơn.”*

A. (1) công cụ lao động; (2) công cụ lao động

B. (1) đối tượng lao động; (2) đối tượng lao động

C. (1) tư liệu lao động; (2) tư liệu lao động

D. (1) quan hệ sản xuất; (2) quan hệ sản xuất

**Câu 16:** *Xây dựng củng cố và phát triển nền đạo đức ở nước ta hiện nay có ý nghĩa to lớn không chỉ trong chiến lược xây dựng và phát triển con người Việt nam hiện đại,mà còn góp phần xây dựng, phát triển:*

A. Sự nghiệp giáo dục thế hệ trẻ Việt Nam

B. Xã hội công bằng, dân chủ, văn minh

C. Nền dân chủ XHCN Việt Nam

D. Nền văn hoá tiên tiến , đậm đà bản sắc dân tộc

**Câu 17:**Chọn từ hoặc cụm từ *đúng* với phần chấm lửng(………) trong văn bản dưới đây:

*“Đạo đức là…….. của hạnh phúc gia đình, tạo ra sự ổn định và phát triển vững chắc của gia đình”*

A. nội dung

B. điều kiện

C. cơ sở

D. nền tảng

**Câu 18:**Chọn từ hoặc cụm từ *đúng* với phần chấm lửng(………) trong văn bản dưới đây:

*“Xã hội chỉ . . . . . . . . . khi các quy tắc, chuẩn mực đạo đức trong xã hội đó luôn được tôn trong, củng cố và phát triển.”*

A. hội nhập nhanh chóng

B. phát triển thuận lợi

C. nhanh chóng phát triển

D. phát triển bền vững

**Câu 19** : *Các quy tắc, chuẩn mực đạo đức luôn biến đổi theo:*

A. Sự vận động

B. Sự phát triển của xã hội

C. Đời sống của con người

D. Sự vận động và phát triển của xã hội

**Câu 20:** Chọn cụm từ *đúng* với phần chấm lửng(…………) trong văn bản dưới đây :

*“Đạo đức giúp cá nhân năng lực và ý thức ………, tăng thêm tình yêu đối với tổ quốc , đồng bào và rộng hơn là toàn nhân loại “*

A. sống tự giác, sống gương mẫu

B. tự hoàn thiện mình

C. sống thiện, sống tự chủ

D. sống thiện , sống có ích

**Câu 21:** *Tự điều chỉnh hành vi đạo đức của cá nhân không phải là việc tuỳ ý mà luôn phải tuân theo một hệ thống:*

A. Các quy định mang tính bắt buộc của nhà nước

B. Các quy ước, thoả thuận đã có

C. Các nề nếp, thói quen xác định

D. Các quy tắc, chuẩn mực xác định

**Câu 22:** *Sự điều chỉnh hành vi con người của pháp luật mang tính:*

A. Nghiêm minh

B. Tự do

C. Tự giác

D. Bắt buộc

**Câu 23:** *Nền đạo đức của nước ta hiện nay kế thừa những giá trị đạo đức truyền thống của dân tộc , vừa kết hợp và phát huy :*

A. Những chuẩn mực XHCN

B. Những năng lực của mọi người trong xã hội

C. Những đóng góp của mọi người cho sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước

D. Những tinh hoa văn hoá nhân loại

**Câu 24**. *Các nền đạo đức xã hội trước đây luôn bị chi phối bởi :*

A. Quan điểm và lợi ích bởi tầng lớp trí thức

B. Quan điểm đại đa số quần chúng

C. Quan điểm và lợi ích của nhân dân lao động

D. Quan điểm và lợi ích bởi giai cấp thống trị

**Câu 25:** *Đạo đức là gì ?*

A. Đạo đức là hệ thống các chuẩn mực xã hội mà nhờ đó con người điều chỉnh hành vi của mình cho phù hợp với lợi ích của cộng đồng của xã hội

B. Đạo đức là hệ thống quy tắc, chuẩn mực của xã hội mà nhờ đó con người tự điều chỉnh hành vi của mình cho phù hợp

C. Đạo đức là hệ thống các quy tắc, chuẩn mực xã hội mà nhờ con người điều chỉnh hành vi của mình cho phù hợp với lợi ích của cộng đồng

D. Đạo đức là hệ thống các quy tắc chuẩn mực xã hội mà nhờ đó con tự người điều chỉnh hành vi của mình cho phù hợp với lợi ích của cộng đồng của xã hội

**Câu 26:** *Mục đích cao nhất của sự phát triển xã hội mà chúng ta đang phấn đấu đạt tới là:*

A. con người được tự do làm theo ý mình

B. con người được phát triển tự do

C. con người được sống trong một xã hội công bằng và tự do

D. con người được sống trong một xã hội dân chủ, công bằng và được tự do phát triển toàn diện cá nhân.

**Câu 27:** Chọn cụm từ *đúng* với phần chấm lửng (………) trong văn bản dưới đây :

*“Đạo đức là hệ thống………mà nhờ đó con người tự điều chỉnh hành vi của mình cho phù hợp với lợi ích của cộng đồng của xã hội.”*

A. Các quy tắc, của sự tiến bộ

B. Các hành vi, việc làm mẫu mực

C. Các quan niệm, quam điểm xã hội

D. Các quy tắc, chuẩn mực xã hội

**Câu 28:** *Tuổi thấp nhất được kết hôn theo quy định của luật hôn nhân và gia đình là:*

A. Nam nữ từ 18 tuổi trở lên

B. Nữ từ 20 tuổi trở lên ,nam từ 22 tuổi trở lên

C. Nam,nữ từ 20 tuổi trở lên

D. Nữ từ 18 tuổi trở lên , nam từ 20 tuổi trở lên

**Câu 29:** *Nghĩa vụ là gì ?*

A. Nghĩa vụ là trách nhiệm của cá nhân này đối với cá nhân khác trong xã hội

B. Nghĩa vụ là trách nhiệm của cộng đồng đối với yêu cầu lợi ích chung của xã hội

C.Nghĩa vụ là bổn phận của cá nhân đối với cộng đồng của xã hội

D. Nghĩa vụ là trách nhiệm của cá nhân đối với yêu cầu, lợi ích chung của xã hội, của cộng đồng

**Câu 30:** *Lương tâm tồn tại ở hai trạng thái đó là:*

A. Trong sáng thanh thản và sung sướng

B. Trong sang vô tư và thương cảm, ái ngại

C. Hứng khởi vui mừng và buồn phiền, bực tức

D.Trong sang thanh thản và dằn vặt, cắn rứt

**Câu 31:** *Nơi đăng ký kết hôn là:*

A. Khu phố ,thôn ấp nơi hai người yêu nhau sinh sống

B. Uỷ ban nhân dân quận, huyện nơi hai người yêu nhau sinh sống

C. Toà án nhân dân quận, huyện nơi hai người yêu nhau sinh sống

D. Uỷ ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi hai người yêu nhau sinh sống

**Câu 32:**Hãy chọn từ đúng với phần chấm lửng (……) trong văn bản dưới đây:

*“Xã hội cũng phải có…………..đảm bảo cho sự thoả mãn nhu cầu và lợi ích chính đáng của cá nhân, bởi vì, suy đến cùng, xã hội chỉ có thể phát triển lành mạnh trên cơ sở bảo đảm những nhu cầu và lợi ích chính đáng của cá nhân”*

A. phối hợp

B. điều kiện

C. nghĩa vụ

D. trách nhiệm

**Câu 33:** *Chọn câu trả lời đầy đủ nhất: Các chức năng cơ bản của gia đình là:*

A. Duy trì nòi giống, kinh tế, nuôi dưỡng và giáo dục con cái

B. Duy trì nòi giống, tổ chức đời sống gia đình, nuôi dưỡng con cái

C. Chăm lo nuôi dạy con nên người

D. Duy trì nòi giống, kinh tế, tổ chức đời sống gia đình,nuôi dạy và giáo dục con cái

**Câu 34:** Hãy chọn cụm từ *đúng* với phần chấm lửng (….) trong văn bản dưới đây:

“*Khi biết giữ gìn danh dự của mình, các cá nhân có được….. để làm điều tốt và không làm điếu xấu.”*

A. Một ý chí mạnh mẽ

B. Một vũ khí sắc bén

C. Một sự lạc quan vui vẻ

D. Một sức mạnh tinh thần

**Câu 35:** *Tình yêu chân chính là:*

A. Tình yêu bắt nguồn từ những người có cùng lý tưởng

B. Tình yêu được pháp luật công nhận

C. Tình yêu được sự ủng hộ của cha mẹ

D. Tính yêu trong sáng, lành mạnh, phù hợp với quan điểm đạo đức tiến bộ

**Câu 36:** *Định nghĩa nào sau đây đầy đủ và đúng nhất về hạnh phúc* *?*

A. Hạnh phúc là cảm xúc vui sướng của con người khi được đáp ứng thoả mãn các nhu cấu về vật chất và tinh thần

B. Hạnh phúc là cảm xúc vui sướng tràn đầy niềm vui khi thoả mãn các nhu cầu sống của con người

C. Hạnh phúc là cảm xúc vui sướng, hài lòng của con người trong cuộc sống khi có đầy đủ về vật chất và tinh thần

D. Hạnh phúc là cảm xúc vui sướng, hài lòng của con người trong cuộc sống khi được đáp ứng, thoả mãn các nhu cầu chân chính lành mạnh về vật chất và tinh thần

**Câu 37:** *Danh dự của mỗi người là do:*

A. Cộng đồng thừa nhận

B. Xã hội xây dựng nên

C. Bản thân người đó tự đánh giá và công nhân

D. Nhân phẩm của người đó đã được xã hội coi trọng, đánh giá và công nhận

**Câu 38:** Hãy chọn cặp từ đúng với phần chấm lửng(……) Trong văn bản dưới đây:

*“Để trở thành người có lương tâm, đối với mọi người, cần phải rèn luyện tư tưởng đạo đức cá nhân theo………..(1) ….tiến bộ, cách mạng, biến ý thức đạo đức thành ….(2)…. đạo đức trong đời sống, sinh hoạt hàng ngày.”*

A. (1) tư tưởng - (2) thói quen

B. (1) tư tưởng - (2) tình cảm

C. (1) quan niệm - (2) ý thức

D. (1) quan điểm - (2) thói quen

**Câu 39:** *Danh dự là gì ?*

A. Danh dự là sự coi trọng của dư luân xã hội đối với một người dựa trên dư luận xã hội của người đó

B. Danh dự là sự coi trọng, đánh giá của dư luận XH đối với một người dựa trên giá trị đạo đức của người đó

C. Danh dự là sự đánh giá cao của dư luận xã hội đối với một người dựa trên nhân phẩm của người đó

D. Danh dự là sự coi trọng, đánh giá cao của dư luận xã hội đối với một người dựa trên giá trị tinh thần, đạo đức của người đó

**Câu 40:** Hãy chọn từ đúng với phần chấm lửng (….) trong văn bản dưới đây:

*“Xã hội không can thiệp đến tình yêu cá nhân nhưng có…… hướng dẫn mọi người có quan niệm đúng đắn về tình yêu, đặc biệt là ở những người mới bước sang tuổi thanh niên.”*

A*.* nghĩa vụ

B. nhiệm vụ

C. bổn phận.

D. trách nhiệm.

**Câu 41:** *Vợ chồng bình đẳng với nhau, nghĩa là:*

A. Vợ và chồng bình đẳng theo pháp luật

B. Vợ và chồng làm việc và hưởng thụ như nhau

C. Vợ và chồng có nghĩa vụ giống nhau trong gia đình

D. Vợ và chồng có nghĩa vụ, quyền lợi, quyền hạn ngang nhau trong mọi mặt của đời sống gia đình

**Câu 42:** Hãy chọn từ đúng với phần chấm lửng (….) trong văn bản dưới đây:

“*Trạng thái thanh thản của lương tâm giúp con người tự tin hơn vào bản thân và phát huy được tính …….. trong hành vi của mình.”*

A. Tự giác

B. Chủ động

C. Sáng tạo.

D. Tích cực

**Câu 43:** *Nhân phẩm là:*

A. trạng thái tâm lý vui sướng,thích thú mà con người có được trong cuộc sống.

B. khả năng tự đánh giá và điều chỉnh hành vi của mình.

C. sự đánh giá của dư luận xã hội về hành vi đạo đức của một cá nhân nào đó.

D. toàn bộ những phẩm chất mà mỗi con người có được, là giá trị làm người của mỗi con người.

**Câu 44:** *Người có nhân phẩm là người:*

A. có nhu cầu vật chất và tinh thần lành mạnh biết tôn trọng các chuẩn mực đạo đức tiến bộ, thực hiện tốt nghĩa vụ đạo đức đôí với xã hội.

B. có lương tâm trong sáng, biết tôn trọng các chuẩn mực đạo đức tiến bộ, thực hiện tốt nghĩa vụ đối với mọi người.

C. có lương tâm trong sáng, có nhu cầu vật chất và tinh thần lành mạnh, thực hiện tốt nghĩa vụ đạo đức của mình đối với người khác và xã hội.

D. có lương tâm trong sáng, có nhu cầu vật chất và tinh thần lành mạnh, biết tôn trọng các chuẩn mực đạo đức tiến bộ, thực hiện tốt nghĩa vụ đạo đức của mình đối với người khác, với xã hội.

**Câu 45:** *Nội dung cơ bản của chế độ hôn nhân ở nước ta hiện nay là:*

A. Hôn nhân giữa một nam và một nữ

B. Hôn nhân đúng pháp luật

C. Hôn nhân phải đúng lễ nghi, đúng pháp luật giữa một nam và một nữ

D. Hôn nhân tự nguyện, tiến bộ, một vợ một chồng và vợ chồng bình đẳng

**Câu 46:** *Hãy chọn cụm từ đúng với phần chấm lửng (….)* trong văn bản dưới đây:

*“Trạng thái cắn rứt lương tâm giúp cá nhân……cho phù hợp với yêu cầu của xã hội.”*

A. nhắc nhở mình

B. điều chỉnh suy nghĩ của mình

C. suy xét hành vi của mình

D. điều chỉnh hành vi của mình

**Câu 47:** *Các mối quan hệ trong gia đình bao gồm: (chọn câu đầy đủ nhất)*

A. Cha mẹ và con cái, ông bà và cháu, giữa anh chị em với nhau

B. Quan hệ giữa vợ và chồng, cha mẹ và con cái, giữa anh chị em với nhau

C. Quan hệ giữa vợ và chồng, cha mẹ và con cái, giữa anh chị em với nhau

D. Quan hệ giữa vợ và chồng ,cha mẹ và con cái, ông bà và cháu, giữa anh chị em với nhau

**Câu 48:** *Theo quy định của pháp luật, lễ cưới của hai người yêu nhau là:*

A. Một sự kiện trọng đại của hai vợ chồng

B. Một điều kiện bắt buộc theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình

C. Một thủ tục pháp lý chứng minh hai người yêu nhau chính thức là vợ chồng

D. Một thủ tục mang tính truyền thống, không bắt buộc phải có, cho nên tổ chức trang trọng, vui vẻ nhưng phải tiết kiệm, không phô trương tốn kém

**Câu 49:** *Để trở thành người có lương tâm mỗi học sinh chúng ta cần phải*:

A. Cố gắng học thật tốt, nhiệt tình giúp đỡ bạn bè.không vi phạm pháp luật

B. Đừng bao giờ đụng chạm đến ai, phê bình ai, không quan tâm đến việc ai đúng ai sai

C. Tích cực rèn luyện ý thức đạo đức, tác phong kỷ luật và thực hiện tốt nghĩa vụ bản thân

D. Tự giác thực hiện tốt nghĩa vụ học tập của cá nhân, tích cực rèn luyện đạo đức, tác phong, kỷ luật, có lối sống trong sáng, lành mạnh và biết quan tâm giúp đỡ người khác

**Câu 50:** *Lương tâm là gì ?*

A. Lương tâm là năng lực tự điều chỉnh hành vi đạo đức của bản thân đối với những người xung quanh

B. Lương tâm là sự đánh giá của xã hội về mối quan hệ cá nhân đối với xã hội và những người xung quanh

C. Lương tâm là sự nhận thức của cá nhân đối với chuẩn mực đạo đức của xã hội

D. Lương tâm là năng lực tự đánh giá và điều chỉnh hành vi đạo đức của bản thân trong mối quan hệ với người khác và xã hội

**Câu 51:** *Gia đình là gì ?*

A. Là một cộng động người chung sống và gắn bó với nhau từ hai mối quan hệ hôn nhân và huyết thống

B. Là một cộng đồng người chung sống và gắn bó với nhau bởi hai mối quan hệ kết hôn và ly hôn

C. Là một cộng đồng người chung sống và gắn bó với nhau cùng hai mối quan hệ hôn nhân và huyết thống

D. Là một cộng đồng người chung sống và gắn bó với nhau bởi hai mối quan hệ cơ bản là hôn nhân và huyết thống

**Câu 52:** Hãy chọn cụm từ đúng với phần chấm lửng (…) trong văn bản dưới đây:

“*Người thiếu nhân phẩm hoặc tự đánh mất nhân phẩm của mình sẽ bị xã hội đánh giá thấp, bị ….”*

A. phê phán và chỉ trích

B. xa lánh và ghét bỏ

C. ghét bỏ và coi thường

D. coi thường và khinh rẻ

**Câu 53***. Hôn nhân là*:

A. Quan hệ giữa những người yêu nhau chân chính và đã được gia đình hai bên chấp nhận

B. Quan hệ giữa những người yêu nhau chân chính

C. Quan hệ kết hôn giữa hai người yêu nhau chân chính và sống với nhau như vợ chồng

D. Quan hệ giữa vợ chồng sau khi đã kết hôn

**Câu 54:** Hãy chọn cụm từ *đúng* với phần chấm lửng(…) trong văn bản dưới đây:

“*Tự ái là việc do quá nghĩ tới bản thân, đề cao “cái tôi” nên có thái độ….. khi cho rằng mình bị đánh giá thấp hoặc bị coi thường*.”

A. Căm thù, chán nản, khó chịu

B. Trách mắng, chửi bới

C. Buồn phiền, chán nản, tự ti

D. Bực tức, khó chịu, giận dỗi

**Câu 55:** Hãy chọn cụm từ *đúng* với phần chấm lửng (….) trong văn bản dưới đây:

“*Tình yêu chân chính làm cho con người trưởng thành và hoàn thiện hơn. Bởi vì, tình yêu là ………mạnh mẽ để cá nhân vươn lên hoàn thiện mình.”*

A. Mục tiêu

B. Động cơ

C. Sức sống

D. Động lực

**Câu 56:** Tại ngã tư đường phố, bạn A nhìn thấy một cụ già chống gậy qua đường bị té ngã. *Hành động nào sau đây làm cho lương tâm bạn A được thanh thản, trong sáng ?*

A. Trách cụ: sao cụ không ở nhà mà ra đường đi đâu lung tung làm cản trở giao thông

B. Đứng nhìn xem làm sao cụ qua đường được

C. Chờ cụ già đứng dậy rồi đưa cụ qua đường

D. Chạy đến đỡ cụ lên và đưa cụ qua đường

**Câu 57:** *Sự đánh giá của xã hội đối với người có nhân phẩm là:*

A. Đặc biệt tôn trọng và nể phục

B. Người điển hình trong xã hội

C. Rất cao và khâm phục

D. Rất cao, được kính trọng và có vinh dự lớn

**Câu 58:** Chọn câu đầy đủ và đúng nhất*: Người có danh dự là người*:

A. Có lòng tự trọng cao, biết kiềm chế nhu cầu, ham muốn không chính đáng của mình, cố gắng tuân theo những chuẩn mực đạo đức tiến bộ

B. Biết kiềm chế nhu cầu, ham muốn không chính đáng của mình, cố gắng tuân theo những chuẩn mực đạo đức tiến bộ, biết tôn trọng danh dự của mình và người khác

C. Có lòng tự trọng cao, biết kiềm chế những ham muốn không chính đáng của mình, biết tôn trọng danh dự và nhân phẩm của người khác

D. Có lòng tự trọng cao, biết kiềm chế những nhu cầu, ham muốn không chính đáng của mình, cố gắng tuân theo những chuẩn mực đạo đức tiến bộ, biết tôn trọng nhân phẩm và danh dự của người khác

**Câu 59:** *Tự nguyện trong hôn nhân thể hiện ở chỗ*:

A. Nam nữ được tự do sống chung với nhau, không cần sự can thiệp của gia đình và pháp luật

B. Nam nữ tự do yêu nhau và lập gia đình

C. Nam nữ tự do chọn lựa người bạn đời của mình

D. Nam nữ tự do kết hôn theo luật định, đồng thời cũng có quyền tự do trong ly hôn

**Câu 60:** *Khi nhu cầu và lợi ích của cá nhân không phù hợp với lợi ích của cộng đồng, xã hội thì cá nhân phải:*

A. Chỉ lo cho nhu cầu và lợi ích của cá nhân, không cần thiết phải nghĩ đến lợi ích chung

B. Làm cho nhu cầu và lợi ích của xã hội phải phục vụ lợi ích cá nhân

C. Ưu tiên cho nhu cầu lợi ích cá nhân, sau đó mới đến lợi ích xã hội

D. Đặt nhu cầu lợi ích của xã hội lên trên và phải biết hy sinh quyền lợi ích riêng vì lợi ích chung

**Câu 61:** *Khi một cá nhân biết tôn trọng và bảo vệ danh dự, nhân phẩm của mình thì được coi là người có:*

A. Tinh thần tự chủ

B. Tính tự tin

C. Bản lĩnh

D. Lòng tự trọng

**Câu 62:** *Danh dự và nhân phẩm có mối quan hệ mật thiết với nhau, vì:*

A. Nhân phẩm là bản chất con người còn danh dự là sự bảo vệ nhân phẩm

B. Có nhân phẩm mới có danh dự

C. Nhân phẩm là bản chất con người còn danh dự là hình thức bên ngoài của con người

D. Nhân phẩm là giá trị làm người của mỗi con người, còn danh dự là kết quả xây dựng và bảo vệ nhân phẩm

**Câu 63:** *Những câu tục ngữ nào sau đây nói về danh dự của con người:*

A. Gắp lửa bỏ tay người

B. Chia ngọt sẻ bùi

C. Tối lửa tắt đèn có nhau

D. Đói cho sạch, rách cho thơm

**Bài 13**

**Câu 01**: Thế nào là sống hòa nhập?

A. Là sống gần gũi, chan hòa, không xa lánh mọi người; không gây mâu thuẫn, bất hòa với người khác; có ý thức tham gia các hoạt động chung của cộng đồng.

B. Là sống vui vẻ, biết đem lại niềm vui và hạnh phúc cho người khác; không gây mâu thuẫn, bất hòa với người khác.

C. Là sống chân thành, gần gũi, không xa lánh mọi người; có ý thức tham gia các hoạt động chung của cộng đồng.

D. Là sống tốt với tất cả mọi người có ý thức tham gia các hoạt động chung của cộng đồng.

**Câu 02**: *Hợp tác phải dựa trên nguyên tắc nào ?*

A. Tự nguyện, bình đẳng, cùng có lợi và không ảnh hưởng đến lợi ích của người khác

B. Chỉ tự nguyện hợp tác khi cần thiết và phải thật bình đẳng thì mới hợp tác

C. Tự nguyện, bình đẳng và cùng có lợi

D. Có lợi cho bản thân là được, không cần biết gây hại cho ai

**Câu 03**: *Một trong những biểu hiện của nhân nghĩa là:*

A. Thể hiện ở sự hợp tác, bàn bạc với nhau khi cần thiết.

B. Thể hiện ở sự thương yêu, kính trọng và biết nghĩ về nhau.

C. Thể hiện ở sự đoàn kết, quan tâm, vui vẻ với mọi người xung quanh.

D. Lòng nhân ái, sự thương yêu, giúp đỡ lẫn nhau trong hoạn nạn, khó khăn; không đắn đo tính toán.

**Câu 04**: *Người sống không hòa nhập sẽ cảm thấy:*

A. Có thêm niềm vui và sức mạnh vượt qua khó khăn trong cuộc sống.

B. Hạnh phúc và tự hào hơn.

C. Tự tin, cởi mở, chan hòa.

D. Đơn độc, buồn tẻ, cuộc sống sẽ kém ý nghĩa.

**Câu 05**: *Câu tục ngữ nào sau đây không nói về sự hòa nhập:*

A. Ngựa chạy có bầy, chim bay có bạn.

B. Đồng cam cộng khổ.

C. Chung lưng đấu cật.

D. Tức nước vỡ bờ.

**Câu 06**: *Xây dựng giờ học tốt, đó là biểu hiện của:*

A. Hạnh phúc. B. Sự hợp tác.

C. Sống nhân nghĩa. D. Pháp luật

**Câu 07**: *Câu tục ngữ nào sau đây nói về sống hòa nhập:*

A. Chia ngọt sẻ bùi. B. Một miếng khi đói bằng một gói khi no.

**C.** Ngựa chạy có bầy, chim bay có bạn. D. Nhường cơm sẻ áo.

**Câu 08**: Câu ca dao *“Một cây làm chẳng nên non, ba cây chụm lại nên hòn núi cao”* nói về vấn đề gì?

A. Hợp tác. B. Đoàn kết.

C. Nhân nghĩa. D. Hòa nhập.

**Câu 09**: *“Việt Nam muốn là bạn với tất cả các nước”* quan điểm trên của Đảng ta nói về vấn đề gì?

A. Nhân nghĩa. B. Trách nhiệm.

C. Hợp tác. D. Hòa nhập.

**Câu 10**: Câu tục ngữ *“Thương người như thể thương thân”* nói về vấn đề gì?

A. Trách nhiệm. B. Nhâm phẩm.

C. Nghĩa vụ. D. Nhân nghĩa.

**Câu 11**: *Đời sống cộng đồng chỉ lành mạnh nếu nó được tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc:*

A. Mỗi người tự phát triển, không phương hại đến nhau.

B. Tự chủ, đôi bên cùng có lợi.

C. Không gây mâu thuẫn, hữu nghị, hợp tác.

D. Công bằng, dân chủ, kỉ luật.

**Câu 12**: *Gần gũi, vui vẻ, cởi mở, chan hòa với mọi người, đó là*:

A. Pháp luật. B. Sống hòa nhập.

C. Nhân nghĩa. D. Sự hợp tác.

**Câu 13**: Theo em, *“nghĩa”* có nghĩa là gì?

A. Cách xử thế hợp lẽ phải.

B. Lòng yêu nước.

C. Lòng thương người.

D. Tình cảm giữa con người với thiên nhiên.

**Câu 14**: Cộng đồng là gì?

1. Tập hợp những người ở một nơi, cùng sống với nhau, gắn bó thành một khối trong sinh hoạt xã hội.
2. Là hình thức thể hiện các mối quan hệ và liên hệ xã hội của con người.
3. Là môi trường xã hội để các cá nhân thực sự liên kết hợp tác với nhau.
4. Là toàn thể những người cùng chung sống, có những điểm giống nhau, gắn bó thành một khối trong sinh hoạt xã hội.

**Câu 15**: Theo em, *“nhân”* có nghĩa là gì?

1. Tình cảm giữa con người với thiên nhiên.
2. Cách xử thế hợp lẽ phải.
3. Lòng yêu nước.
4. Lòng thương người.

**Câu 16**: Chọn từ *đúng* với phần chấm lửng (.....) trong văn bản dưới đây:  
*“Người sống hoà nhập sẽ có thêm niềm vui và … vượt qua mọi khó khăn trong cuộc sống”.*

1. Hạnh phúc
2. Sự ủng hộ
3. tình yêu
4. sức mạnh

**Câu 17:** Chọn từ *đúng* với phần chấm lửng (.....) trong văn bản dưới đây:  
*“Hợp tác trong công việc chung là một … quan trọng của người lao động mới”.*

1. yếu tố
2. yêu cầu
3. đòi hỏi
4. phẩm chất

**Câu 18:** Chọn từ *đúng* với phần chấm lửng (.....) trong văn bản dưới đây:  
*“Nhân nghĩa là ….. tốt đẹp của dân tộc Việt Nam”.*

1. lối sống
2. giá trị
3. phong cách
4. truyền thống

**Câu 19**: Câu tục ngữ nào nói về cách sống hòa nhập:

1. Cá lớn nuốt cá bé.
2. Cháy nhà ra mặt chuột.
3. Đèn nhà ai nấy rạng.
4. Hàng xóm tối lửa tắt đèn có nhau.

**Câu 20**: Em tán thành với ý kiến nào sau đây:

1. Chỉ nên hợp tác với người khác khi mình cần họ giúp đỡ.
2. Chỉ có những người năng lực yếu kém mới cần phải hợp tác.
3. Việc của ai người nấy biết.
4. Hợp tác trong công việc giúp mỗi người học hỏi được những điều hay từ những người khác.

**Câu 21**: Câu tục ngữ *“Lá lành đùm lá rách”* nói về vấn đề gì?

1. Trách nhiệm.
2. Lương tâm.
3. Nhâm phẩm.
4. Nhân nghĩa.

**Câu 22**: Nhân nghĩa giúp cho cuộc sống của con người trở nên:

1. Lành mạnh hơn.
2. Thanh thản hơn.
3. Cao thượng hơn.
4. Tốt đẹp hơn.

**Câu 23**: Truyền thống đạo đức nào sau đây của dân tộc ta được kế thừa và phát triển trong thời đại ngày nay:

1. Trung quân.
2. Trọng nam, kinh nữ.
3. Tam tòng.
4. Nhân nghĩa.

**Câu 24**: Thương người và đối xử với người theo lẽ phải, đó là:

1. Nhân từ.
2. Nhân ái.
3. Nhân hậu.
4. Nhân nghĩa.

**Câu 25**: Một cá nhân có thể tham gia bao nhiêu cộng đồng?

1. Một.
2. Bốn.
3. Năm.
4. Nhiều.

**Câu 26**: Thế nào là hợp tác?

1. Là cùng chung sức làm việc, giúp đỡ, hỗ trợ lẫn nhau trong nhiều công việc, nhiều lĩnh vực nào vì mục đích riêng.
2. Là cùng làm chung một nghề, giúp đỡ, hỗ trợ lẫn nhau trong nhiều công việc.
3. Là giúp đỡ, hỗ trợ lẫn nhau trong nhiều công việc, nhiều lĩnh vực nào đó vì cùng sống một nơi.
4. Là cùng chung sức làm việc, giúp đỡ, hỗ trợ lẫn nhau trong một công việc, một lĩnh vực nào vì mục đích chung.

**Câu 27**: Hợp tác giữa Việt Nam – Nhật là hợp tác gì?

1. Hợp tác giữa các cá nhân.
2. Hợp tác giữa các nhóm.
3. Hợp tác giữa các nước.
4. Hợp tác giữa các quốc gia.

**Câu 28**: Chọn từ *đúng* với phần chấm lửng (.....) trong văn bản dưới đây:  
*“Cá nhân có … thực hiện những nhiệm vụ mà cộng đồng giao phó, tuân thủ những quy định, những nguyên tắc của cộng đồng”.*

1. ý thức
2. lương tâm
3. đòi hỏi
4. trách nhiệm

**Câu 29**: Trách nhiệm của bản thân trong việc phát huy truyền thống nhân nghĩa của dân tộc là gì?

1. Kính trọng, hiếu thảo với ông bà, cha mẹ.
2. Sống vui vẻ, chan hòa với ông bà, cha mẹ.
3. Kính trọng, và chỉ chăm sóc khi ông bà, cha mẹ về già.
4. Kính trọng, biết ơn, hiếu thảo, quan tâm, chăm sóc ông bà, cha mẹ.

**Câu 30**: Biểu hiện của hợp tác là gì?

1. Mọi người cùng bàn bạc, phối hợp nhịp nhàng với nhau.
2. Mọi người cùng làm một nơi, phối hợp nhịp nhàng, biết về nhiệm vụ của nhau.
3. Mọi người cùng bàn bạc với nhau, phân công nhiệm vụ, biết về nhiệm vụ của nhau.
4. Mọi người cùng bàn bạc, phối hợp nhịp nhàng, biết về nhiệm vụ của nhau và sẵn sàng hỗ trợ, giúp đỡ nhau khi cần thiết.

🕮🕮🕮🕮🕮🕮

**Bài 14**

**Câu 01:** *“Các vua Hùng đã có công dựng nước, Bác cháu ta phải cùng nhau giữ lấy nước”,* là câu nói của ai?

A. Hồ Chí Minh. B. Phạm Văn Đồng.

C. Trường Chinh. D. Lê Duẩn.

**Câu 02**: Chọn từ *đúng* với phần chấm lửng (.....) trong văn bản dưới đây:  
*“Ngày nay, nước ta đã hoàn toàn được thống nhất, nhưng chúng ta vẫn phải luôn ….. để chống lại mọi âm mưu phá hoại của kẻ thù, bảo vệ Tổ quốc”.*

A. đoàn kết B. sẵn sàng

C. chuẩn bị D. cảnh giác

**Câu 03**: Chọn từ *đúng* với phần chấm lửng (.....) trong văn bản dưới đây:

*“ Lòng yêu nước là tình yêu quê hương, đất nước và tinh thần sẵn sàng đem hết … của mình phục vụ lợi ích của Tổ quốc.”*

A. tình cảm B. thành quả lao động

C. khả năng D. sức khỏe

**Câu 04**: *Yêu nước là phẩm chất đạo đức quan trọng nhất của công dân đối với:*

A. Làng xóm. B. Tổ quốc.

C. Toàn thế giới. D. Quê hương.

**Câu 05**: *Truyền thống quý báu của dân tộc Việt Nam là gì:*

A. Gần gũi, thân thiện.

B. Hòa nhập.

C. Sự hợp tác.

D. Yêu nước bất khuất chống giặc ngoại xâm.

**Câu 06:** Chọn từ *đúng* với phần chấm lửng (.....) trong văn bản dưới đây:

*“Công dân nam giới đủ mười tám tuổi được gọi nhập ngũ, độ tuổi gọi nhập ngũ trong thời bình từ đủ mười tám tuổi đến hết …”.*

A. Hai mươi lăm tuổi. B. Hai mươi bốn tuổi.

C. Hai mươi sáu tuổi. D. Hai mươi ba tuổi.

**Câu 07**: *Lòng yêu nước ở mỗi con người chỉ có thể nảy nở và phát triển trải qua những*:

A. Biến cố, thử thách. B. Khó khăn.

C. Thiên tai khắc nghiệt. D. Thử thách.

**Câu 08**: *Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước. Đó là:*

A. Lịch sử oai hùng của dân tộc ta.

B. Thế mạnh của dân tộc ta.

C. Một truyền thống quý báu của dân tộc ta.

D. Giá trị truyền thống quý báu của ta.

**Câu 09**: *Bảo vệ Tổ quốc là quyền và nghĩa vụ thiêng liêng, cao quý của ….?*

A. Những người trưởng thành. B. Thanh niên.

C. Cơ quan, tổ chức. D. Công dân.

**Câu 10**: *Biểu hiện nào sau đây nói lên trách nhiệm xây dựng Tổ quốc của thanh niên học sinh?*

A. Trung thành với Tổ quốc, với chế độ xã hội chủ nghĩa.

B. Sẵn sàng lên đường làm nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc.

C. Tham gia đăng ký nghĩa vụ quân sự.

D. Biết phê phán, đấu tranh với những hành vi đi ngược lại lợi ích của quốc gia, dân tộc.

**Câu 11**: Trách nhiệm hàng đầu của thanh niên Việt Nam hiện nay đối với sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc là:

1. Chỉ cần xác định mục đích và động cơ học tập đúng.
2. Tham gia nhập ngũ khi địa phương gọi.
3. Tham gia các hoạt động của địa phương như vệ sinh môi trường.
4. Trung thành với Tổ quốc Việt Nam Xã hội chủ nghĩa.

**Câu 12**: Biểu hiện nào sau đây nói lên trách nhiệm bảo vệ Tổ quốc của thanh niên học sinh?

1. Chăm chỉ, sáng tạo trong học tập, lao động; có mục đích, động cơ học tập đúng đắn.
2. Quan tâm đến đời sống chính trị, xã hội của địa phương, đất nước.
3. Biết phê phán, đấu tranh với những hành vi đi ngược lại lợi ích quốc gia, dân tộc.
4. Tích cực học tập, rèn luyện thân thể, giữ gìn vệ sinh, bảo vệ sức khỏe.

**Câu 13**: Lòng yêu nước *bắt nguồn* từ những tình cảm:

1. Thương yêu và quý giá nhất đối với con người.
2. Sâu sắc nhất và gắn bó đối với con người.
3. Chân thật nhất và gần gũi nhất đối với con người.
4. Bình dị nhất và gần gũi nhất đối với con người.

**Câu 14**: Lòng yêu nước của dân tộc Việt Nam được thể hiện ở điểm nào sau đây?

1. Tích cực rèn luyện thân thể, ăn uống điều độ.
2. Bảo vệ và sử dụng tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên.
3. Giữ gìn trật tự,vệ sinh lớp học, trường học.
4. Tình cảm gắn bó với quê hương, đất nước.

**Câu 15**: Độ tuổi gọi nhập ngũ trong thời bình của công dân nam giới ở nước ta hiện nay là:

1. Nam từ đủ 18 đến hết 26 tuổi.
2. Nam từ đủ 18 tuổi đến hết 35 tuổi.
3. Nam từ đủ 18 tuổi đến hết 36 tuổi.
4. Nam từ đủ 18 tuổi đến hết 25 tuổi.

**Câu 16**: Sức mạnh của truyền thống yêu nước của dân ta được Bác ví như:

1. Một cơn gió.
2. Một cơn mưa.
3. Một âm thanh.
4. Một làn sóng.

**Câu 17**: Lòng yêu nước là gì?

1. Tình yêu quê hương, làng xóm và tinh thần sẵn sàng đem hết khả năng của mình phục vụ lợi ích của Tổ quốc.
2. Tích cực tham gia góp phần xây dựng quê hương bằng những việc làm thiết thực, phù hợp với khả năng.
3. Trung thành với Tổ quốc, với chế độ xã hội chủ nghĩa.
4. Là tình yêu quê hương, đất nước và tinh thần sẵn sàng đem hết khả năng của mình phục vụ lợi ích của Tổ quốc.

**Câu 18**: Ý nào sau đây *không đúng* khi nói về biểu hiện của truyền thống yêu nước của dân tộc Việt Nam:

1. Tình yêu quê hương, đất nước.
2. Lòng tự hào dân tộc chính đáng.
3. Cần cù, sáng tạo trong lao động.
4. Tình thương yêu nhân loại.

**Câu 19**: Ý nào sau đây không đúng khi nói về truyền thống yêu nước của dân tộc Việt Nam?

1. Là cội nguồn của hàng loạt các giá trị đạo đức khác của dân tộc.
2. Được hình thành và hun đúc từ trong cuộc đấu tranh liên tục, gian khổ và kiên cường chống giặc ngoại xâm.
3. Là truyền thống đạo đức cao quý và thiêng liêng nhất của dân tộc Việt Nam.
4. Là truyền thống tự trong dân tộc Việt Nam sản sinh ra.

**Câu 20**: Chọn từ *đúng* với phần chấm lửng (.....) trong văn bản dưới đây:

*“Bảo vệ Tổ quốc là nghĩa vụ thiêng liêng và … cao quý của công dân”.*

1. ý thức
2. tinh thần
3. lương tâm
4. quyền

🕮🕮🕮🕮🕮🕮

**Bài 15**

**Câu 01**: Hội nghị quốc tế cấp cao đầu tiên về môi trường được tổ chức vào ngày 05/6/1972 ở quốc gia nào?

1. Singgapo.
2. Thuỵ Điển.
3. Mĩ.
4. Braxin.

**Câu 02**: Vấn đề bùng nổ dân số gây ra những hậu quả gì?

1. Kinh tế phát triển.
2. Đảm bảo về lương thực, thực phẩm.
3. Có nguồn lao động dồi dào.
4. Gây ra nạn đói, dịch bệnh, thất nghiệp …

**Câu 03**: Nội dung của kế hoạch hóa gia đình ở nước ta là:

1. Mỗi cặp vợ chồng chỉ nên có 1 con.
2. Mỗi cặp vợ chồng nên có từ 2 con trở lên.
3. Mỗi cặp vợ chồng chỉ nên có từ 1 đến 3 con.
4. Mỗi cặp vợ chồng chỉ nên có từ 1 đến 2 con.

**Câu 04**: Ở nước ta *Luật Bảo vệ môi trường* mới nhất hiện nay đang được áp dụng ban hành năm nào?

1. Năm 2012.
2. Năm 2011.
3. Năm 2013.
4. Năm 2014.

**Câu 05**: Cần phải phê phán hành vi nào trong các hành vi sau đây:

1. Không vứt rác bừa bãi.
2. Giữ vệ sinh nơi công cộng.
3. Trồng cây xanh.
4. Xả rác bừa bãi.

**Câu 06**: Ô nhiễm môi trường sẽ gây ra hậu quả:

1. Thất học.
2. Thất nghiệp.
3. Thiếu chỗ ở
4. Dịch bệnh, mất cân bằng sinh thái.

**Câu 07**: Bệnh AIDS được phát hiện vào thời gian nào của thế kỷ XX:

1. Những năm 60.
2. Những năm 70.
3. Những năm 90.
4. Những năm 80.

**Câu 08**: Chọn từ *đúng* với phần chấm lửng (.....) trong văn bản dưới đây:  
*“ Ô nhiễm môi trường đã trở thành một vấn đề … của nhân loại”*

1. Quan tâm
2. cơ bản
3. quan trọng
4. cấp thiết

**Câu 09**: Con người khai thác không khoa học, hợp lý tài nguyên thiên nhiên thì tài nguyên thiên nhiên sẽ càng ngày:

1. Xấu đi.
2. Ô nhiễm.
3. Phát triển.
4. Cạn kiệt.

**Câu 10**: Bảo vệ môi trường là trách nhiệm của:

1. Các cơ quan chức năng.
2. Đảng, Nhà nước ta.
3. Thế hệ trẻ.
4. Toàn Đảng, toàn quân và toàn dân.

**Câu 11**: Tham gia phòng chống dịch bệnh hiểm nghèo không chỉ là nghĩa vụ mà còn là lương tâm, trách nhiệm đạo đức của:

1. Học sinh, sinh viên.
2. Mọi quốc gia.
3. Nhà nước.
4. Tất cả mọi người.

**Câu 12**: Khái niệm môi trường được hiểu là:

1. Môi trường bao gồm các yếu tố tự nhiên bao quanh con người, có ảnh hưởng đến đời sống của con người.
2. Môi trường bao gồm các yếu tố tự nhiên và nhân tạo bao quanh con người.
3. Môi trường bao gồm các yếu tố vật chất, tinh thần có ảnh hưởng đến đời sống, sản xuất, sự tồn tại, phát triển của con người và sinh vật.
4. Môi trường bao gồm các yếu tố tự nhiên và nhân tạo bao quanh con người có ảnh hưởng đến đời sống, sản xuất, sự tồn tại, phát triển của con người và sinh vật.

**Câu 13**: Ngày môi trường thế giới là ngày nào?

1. Ngày 6 tháng 5.
2. Ngày 1 tháng 6.
3. Ngày 1 tháng 5.
4. Ngày 5 tháng 6.

**Câu 14**: Bùng nổ dân số là sự gia tăng dân số quá nhanh trong một thời gian ngắn, gây ảnh hưởng tiêu cực đến mọi mặt của:

1. Văn hóa.
2. Văn học, nghệ thuật.
3. Tốc độ phát triển kinh tế.
4. Đời sống xã hội.

**Câu 15**: Ngày dân số Việt Nam là ngày nào?

1. Ngày 26 tháng 11.
2. Ngày 25 tháng 11.
3. Ngày 25 tháng 12.
4. Ngày 26 tháng 12.

**Câu 16**: Yếu tố nào sau đây *không* đe doạ tự do, hạnh phúc của con người?

1. Ô nhiễm môi trường.
2. Bùng nổ dân số.
3. Dịch bệnh hiểm nghèo.
4. Hoà bình.

**Câu 17**: Ở nước ta, bùng nổ dân số gây ra hậu quả gì?

1. Đảm bảo về lương thực, thực phẩm.
2. Có nguồn lao động dồi dào.
3. Kinh tế phát triển.
4. Chất lượng cuộc sống giảm sút.

**Câu 18:** Ngày dân số thế giới là ngày nào?

1. Ngày 11 tháng 6.
2. Ngày 12 tháng 6.
3. Ngày 12 tháng 7.
4. Ngày 11 tháng 7.

**Câu 19:** *Để hạn chế sự bùng nổ dân số, mỗi công dân cần phải:*

A. Chăm lo phát triển kinh tế.

B. Chấp hành luật hôn nhân gia đình 2000 và chính sách dân số kế hoạch hóa gia đình.

C. Chỉ kết hôn khi có tình yêu chân chính.

D. Chấp hành luật hôn nhân gia đình 2014và chính sách dân số kế hoạch hóa gia đình.

**Câu 20:** *Các dịch bệnh hiểm nghèo đang uy hiếp đến:*

A. Hoạt động sản xuất của con người.

B. Sự phát triển của tự nhiên.

C. Sự sống của động vật.

D. Sức khỏe và tính mạng của toàn nhân loại.

**Câu 21:** *Theo em, là học sinh cần làm gì để phòng chống dịch bệnh hiểm nghèo?*

A. Ăn uống thật nhiều để có sức khỏe.

B. Ngủ đủ giấc để tinh thần thoải mái.

C. Dùng các thực phẩm chức năng bổ sung dinh dưỡng.

D. Rèn luyện thân thể, tập thể dục, ăn uống điều độ, giữ vệ sinh.

**Câu 22:** *Điền từ hoặc cụm từ thích hợp vào dấu “…..”*

*“Bảo vệ môi trường thực chất là khắc phục …………., làm cho các hoạt động của con người không phá vỡ các yếu tố cân bằng của tự nhiên”.*

A. quan hệ giữa con người và tự nhiên

B. quan hệ giữa tự nhiên với tự nhiên

C. mâu thuẫn giữa tự nhiên với tự nhiên

D. mâu thuẫn giữa tự nhiên với con người

**Câu 23:** *Điền từ hoặc cụm từ thích hợp vào dấu “ …..”*

*“Ô nhiễm môi trường la sự biến đổi các thành phần của môi trường không phù hợp với ………gây nguy hại đến con người và sinh vật”.*

A. quy luật tự nhiên

B. quy định do con người đặt ra

C. sự phát triển của xã hội

D. tiêu chuẩn của môi trường

**Câu 24:** Ngày thế giới phòng chống HIV/AIDS là ngày nào?

1. Ngày 11 tháng 6.
2. Ngày 19 tháng 12.
3. Ngày 11 tháng 7.
4. Ngày 01 tháng 12.